

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thả;
2. Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 741/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 16, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 6, ấp Hội T1, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-11-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 21-11-2003 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân H1, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do trong quá trình chung sống, vợ, chồng mâu thuẫn với nhau về tiền bạc và anh T ghen tuông chị có quan hệ tình

cảm với người đàn ông khác nhưng chị không có, dẫn đến vợ, chồng cự cãi, gây gổ và anh T đánh chị 02 lần, đồng thời đuổi chị ra khỏi nhà. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7-2019 cho đến nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thu T2, sinh ngày 17-10-2003 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 12-12-2004. Nay chị đồng ý giao 02 cháu Thu T2 và Thanh T3 cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thu V về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Theo anh thì vợ, chồng mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, anh không có ghen tuông và chỉ đánh chị V có 01 lần; vợ, chồng sống ly thân từ tháng 11-2019 cho đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V vì anh vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 02 cháu như chị V trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu Thu T2 và Thanh T3, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V vắng mặt. Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V; yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu Thu T2 và Thanh T3, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu V và anh Nguyễn Minh T; về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thu T2, sinh ngày 17-10-2003 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 12-12-2004 **cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**, ghi nhận anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng

nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu V là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Nguyễn Minh T chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 21-11-2003 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa chị V và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ, chồng khó khăn, anh T thường xuyên đánh bài, nghỉ ngơi ghen tuông dẫn đến cự cãi, gây gỗ, đánh nhau và vợ, chồng sống ly thân từ tháng 7-2019 cho đến nay (BL số 29). Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị V và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị V và anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thu T2, sinh ngày 17-10-2003 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 12-12-2004. Chị V đồng ý giao 02 cháu Thu T2 và Thanh T3 cho anh T nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống với anh T, do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 cháu Thu T2 và Thanh T3 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu V và anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thu T2, sinh ngày 17-10-2003 và Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 12-12-2004 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh Nguyễn Minh T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu V cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000038, ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân H1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng